

Bản án số: **289/2023/HC - PT**

Ngày: 24/8/2023

V/v: “*Kiến quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đình Phước Hòa**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Tiến**

 ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lương Quang Toàn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Phạm Tấn Ánh, Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ hành chính thụ lý số 86/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2023/HC-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2872/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** ông Lê Khắc M, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

1. Ông Lê Khắc Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Số G, hẻm C, tỉnh lộ 5, thôn C, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Theo Giấy ủy quyền ngày 27/10/2022); có mặt.

2. Ông Dương Xuân H, sinh năm 1960; địa chỉ: 2 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Theo giấy ủy quyền ngày 08/11/2022); có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Văn H1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Lê Đại T - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Theo giấy ủy quyền số 121/GUQ-UBND ngày 20/10/2022); vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố B: ông Võ Quang H2 – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Theo Văn bản cử người tham gia tố tụng số 4075/UBND-VP ngày 24/10/2022). Địa chỉ: C H, P.T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: ông Lê Khắc Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Số G, hẻm C, tỉnh lộ 5, thôn C, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Theo Giấy ủy quyền ngày 02/11/2022); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng người khởi kiện ông Lê Khắc M và người đại diện theo ủy quyền của M trình bày:**

Về nguồn gốc đất: Ông Lê Khắc M, ký kết hợp đồng kinh tế với Công ty C theo bản Hợp đồng số: Đ8-70/HĐKT, ngày 24/09/2008, V/v Giao khoán sản xuất cà phê kinh doanh với Công ty TNHH MTV C1; Thông tin về hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê kinh doanh như sau:

+ Thửa đất số 44 (nay là Thửa đất: 241); Tờ bản đồ số 06 (nay là Tờ bản đồ số 91), phường T, thành phố B;

+ Diện tích đất theo hợp đồng: 4.589m², diện tích thực tế khi Nhà nước thu hồi đất là: 4.673,4m²;

+ Cà phê kinh doanh trồng mới 1995; Thời hạn hợp đồng đến ngày 31/12/2020;

Ngày 22/09/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND, V/việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, thành phố B (đợt 4). Trong đó hộ ông Lê Khắc M bị thu hồi 100% diện tích đất là: 4.673,4 m²; Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Khắc M với số tiền là: 534.655859đ, gồm:

a) Bồi thường Chi phí đầu tư vào đất còn lại : 0đ;

b) Bồi thường thiệt hại về Nhà ở : 18.289.964đ;

- c) Bồi thường thiệt hại về tài sản, vật kiến trúc: 53.873.876đ;
- d) Bồi thường thiệt hại về các loại cây trồng : 462.492.019đ;
- e) Kinh phí hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất : 0đ.

Quyết định số 6680/QĐ-UBND của UBND thành phố B về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Khắc M là chưa thỏa đáng, chưa đúng với quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Ông Lê Khắc M chưa được Nhà nước bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại:

U là cơ quan có thẩm quyền Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nhưng không nhất quán khi xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng thuê khoán sử dụng đất, cụ thể: khi tính bồi thường Chi phí đầu tư vào đất còn lại cho người bị thu hồi đất thì xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng giao khoán là ngày ban hành Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất (ngày 22/09/2021); Khi tính bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc gắn liền với đất thì xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng giao khoán là ngày UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định thu hồi đất của Công ty TNHH MTV C1 (ngày 04/01/2017) để từ chối bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản của người dân tạo lập sau ngày thu hồi đất.

Thời điểm UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 07/QĐ/UBND, ngày 04/01/2017, Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV C, thì Hợp đồng giao khoán giữa ông Lê Khắc M với Công ty C đang còn hiệu lực thời gian thực hiện (đến ngày 31/12/2020); Quyết định số 6680/QĐ-UBND, ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B, không thực hiện bồi thường Chi phí đầu tư vào đất còn lại cho hộ ông Lê Khắc M là không đúng với quy định của pháp luật.

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, thành phố B (đợt 4); Bổ sung bồi thường Chi phí đầu tư vào đất còn lại cho hộ ông Lê Khắc M đối với diện tích: 4.589m² đất bị thu hồi tại thửa đất số: 241, Tờ bản đồ số 91, phường T.

2. Bồi thường, hỗ trợ Nhà, tài sản, vật kiến trúc không đúng quy định:

Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B đã không sử dụng kết quả theo Biên bản làm việc ngày 10/01/2020, về Kiểm đếm tài sản bị thiệt hại do Trung tâm PTQĐ thực hiện cùng với hộ ông Lê Khắc M, mà áp dụng theo Biên bản làm việc 23/08/2021 của UBND phường T; tự thay đổi số lượng thiệt hại về tài sản, cây trồng; thay đổi thời gian tạo lập tài sản, cây trồng không đúng với thực

tế; để không thực hiện và thực hiện sai bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc, cây trồng cho hộ ông Lê Khắc M. Cụ thể như sau:

- Nhà ở, Mái che, Hầm rút xây dựng năm 2010. Trung tâm PTQĐ xác định thời gian xây dựng năm 2015 là không đúng với thực tế;

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt lại Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với N1 ở, Mái che, Hầm rút xây dựng năm 2010 cho hộ ông Lê Khắc M.

3) Đơn giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng chưa đúng với quy định:

- Thiệt hại về cây trồng Trung tâm PTQĐ TP. BMT không sử dụng kết quả theo Biên bản làm việc ngày 10/01/2020, về Kiểm đếm tài sản bị thiệt hại do Trung tâm PTQĐ thực hiện cùng với hộ ông Lê Khắc M, mà áp dụng theo Biên bản làm việc 09/08/2021 của Trung tâm với các ngành và chủ đầu tư; dẫn đến tự ý thay đổi năm trồng các loại cây để không bồi thường, hỗ trợ, Cụ thể:

+ Cam sành trồng 2016: 380 cây, chuyển sang trồng 2017, không bồi thường;

+ Cam sành trồng 2017: 365 cây, chuyển sang trồng sau năm 2017

- Vườn Cà phê hợp đồng giao khoán trồng năm 1995; các loại cây trồng chung trong vườn cây cà phê đúng mật độ quy định, gồm: Sầu Riêng trồng 2010, Bơ ghép trồng 2009, Cam sành trồng 2009, Chôm chôm, X, Mít... là các loại cây trồng này được UBND tỉnh Đ ban hành quy định được phép trồng chung trong vườn cây cà phê, được xác định là cây trồng chính;

Đơn giá tính bồi thường áp dụng giảm nhiều lần, rất khó hiểu, cố ý gây thiệt hại cho người bị thu hồi đất, không đúng quy định. Cụ thể như sau:

Xoài trồng 2012: $1.598.000\text{đ}/\text{cây} * 80\% * 30\% * 80\% = 306,816\text{đ}/\text{cây}$;

Bơ trồng 2015 : $2.359.000\text{đ}/\text{cây} * 80\% * 30\% * 80\% = 452.928, \text{đ}/\text{cây}$;

Đơn giá tính bồi thường, hỗ trợ thực tế theo Phương án được phê duyệt, người bị thu hồi đất chỉ được nhận khoảng 20% so với đơn giá tính bồi thường theo quy định.

Cây cà phê, cây trồng chung được xác định là cây trồng chính được phê duyệt tính bằng 80% đơn giá bồi thường là không đúng với quy định (*Áp dụng tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 4 Quyết định số: 10/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ, mà phải được tính bằng 100% đơn giá bồi thường*).

- Chôm ghép: 10 cây trồng 2013; Quýt đường 95 cây trồng 2015; Cam Sành ghép 380 cây, trồng 2016, điều chỉnh sang trồng 2017 (theo Biên bản ngày 09/08/2021), dẫn đến không tính bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Khắc M.

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt lại và phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ ông Lê Khắc M đối với cây trồng áp dụng theo số lượng và chất lượng đã kiểm đếm tại Biên bản làm việc ngày 10/01/2020; đơn giá bồi thường cây cà phê là 80% và các loại cây trồng khác chỉ được bồi thường 20% là không đúng quy định của pháp luật, mà phải tính bằng 100% đơn giá bồi thường cho gia đình ông.

4. U thu: 38.708.215 đồng giá trị vườn cà phê của hộ ông Lê Khắc M cho Công ty C là không đúng với quy định, cụ thể:

Việc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, UBND thành phố B thu hồi giá trị vườn cà phê giao khoán cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1 là không đúng quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Giá trị vườn cà phê giao khoán (là tài sản) của Công ty thì phải do Công ty làm việc với người nhận khoán để thống nhất và thu hồi; trường hợp không thống nhất được thì Công ty TNHH MTV C1 có quyền khởi kiện người nhận khoán đến tòa án nhân dân có thẩm quyền để được giải quyết; UBND thành phố B không phải là cơ quan đi thu hồi nợ cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1.

Quyết định số 113/2008/QĐ-CT ngày 15/12/2008 của Công ty C1 (nay là Công ty TNHH MTV C1 đã giải thể), V/v quy định giá trị 01 ha cà phê với kinh doanh năm thứ nhất là 84.350.000đ/ha; đây là giá trị đầu tư theo dự toán cho 01 ha cà phê trong thời gian 04 năm kết thiết cơ bản (01 năm trồng mới và 03 năm chăm sóc) của Công ty TNHH MTV C1; Quyết định số 113/2008/QĐ-CT ngày 15/12/2008 của Công ty C1 không phải là Văn bản quy phạm pháp luật để áp dụng khi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Giá trị Vườn cà phê 0,4589ha hộ ông Lê Khắc M hợp đồng giao khoán với Công ty TNHH MTV C1, thì hàng năm Công ty đã thu hồi giá trị bằng sản phẩm cà phê giao khoán từ năm 1999 - 2017; Công ty đã thu hồi giá trị Vườn cà phê 0,4589ha này được 17 năm so với thời gian quy định phải thu hồi là 20 năm.

Nếu Hội đồng giải thể (HĐGT) Công ty TNHH MTV C1, thống nhất được với ông Lê Khắc M, thì giá trị còn lại 0,4589ha vườn cà phê tính đến ngày Nhà nước thu hồi đất (ngày 04/01/2017), được xác định như sau:

- Giá trị 0,4589ha cà phê giao khoán: $84.350.000\text{đ/ha} * 0,4589\text{ha} = 38.708.215$ đồng;

- Công ty TNHH MTV C đã thu hồi giá trị 0,4589ha cà phê trong thời gian 17 năm (từ năm 1999 đến 2016) là: $84.350.000\text{đ/ha} * 0,4589\text{ha} / 20 \text{ năm} * 17 \text{ năm} = 32.901.980$ đồng;

- Giá trị còn lại của 0,4589ha cà phê tính đến ngày 04/01/2017 là: 38.708.215 – 32.901.980,đồng = 5.806.235,đồng

+ Thời gian thu hồi giá trị vườn cà phê giao khoán: 20 năm (từ 1999 - 2020).

+ Sản phẩm giao khoán hàng năm: 2.005,kg cà phê quả tươi/năm;

+ Thời gian Công ty đã thu hồi từ năm 1999 - 2017 là: 17 năm;

Theo Quyết định số: 6680/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B, thì U thu số tiền 38.708.215,đồng của hộ ông Lê Khắc M, cho HDGT Công ty TNHH MTV C là hoàn toàn không đúng với quy định; Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, hủy bỏ việc thu hồi số tiền 38.708.215 đồng về giá trị vườn cà phê của hộ ông Lê Khắc M cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C.

5. Hộ ông Lê Khắc M chưa được hưởng chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:

5.1 Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Hộ ông Lê Khắc M có 04 nhân khẩu, là hộ đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp; đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp; có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp; bị thu hồi 100% diện tích đất nông nghiệp đang sản xuất; có hợp đồng giao khoán sử dụng đất; U không thực hiện hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho hộ ông Lê Khắc M là không đúng với quy định của pháp luật, được quy định tại: Điểm a, Khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai 2013; Điểm d, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ; Điều 17, Quyết định số: 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ, nay được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b, c, Điều 17, Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ.

5.2 Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hộ ông Lê Khắc M là hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nhận khoán vào mục đích nông nghiệp, đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, là người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị mất việc làm, nhưng U không thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Lê Khắc M là không đúng với quy định của pháp luật, được quy định tại: Điểm b, khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai 2013; Khoản 1, Điều 20 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ; Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND

tỉnh Đ, nay được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1,2, Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ.

5.3. Hộ ông Lê Khắc M chưa tính thêm tiền lãi chậm trả:

Quyết định số: 6680/QĐ-UBND, ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B, Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, thành phố B (đợt 4), không thực hiện thanh toán thêm khoản tiền lãi bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả cho ông Lê Khắc M là không đúng với quy định của pháp luật, được quy định tại Khoản 1, 2, Điều 93 Luật Đất đai 2013.

Với nội dung đã nêu trên, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; bổ sung thêm số tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt, thời gian tính lãi suất từ ngày Nhà nước ban hành quyết định thu hồi đất đến ngày chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Khắc M theo quy định của pháp luật.

**** Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND thành phố B trình bày:***

Căn cứ Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm quyết định giải thể đối với Công ty TNHH MTV C1.

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi 5.138.059,7 m² đất tại các phường T, T, T, T, T, T và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV C1; giao diện tích 897.744,7 m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm P quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315 m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt phương án giải thể đối với Công ty TNHH MTV C1.

Căn cứ Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 06/5/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ về việc thống nhất nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B;

Căn cứ Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư dự án có sử dụng đất đối với dự án Khu đô thị D, thành phố B;

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố B về việc điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B;

Sau khi các ngành chuyên môn của UBND thành phố B triển khai thực hiện đầy đủ các bước trong công tác thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 22/9/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ).

Đối với đơn khởi kiện của ông Lê Khắc M:

* Nguồn gốc đất: Đất của ông Lê Khắc M nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty C1 (Nay là Công ty TNHH MTV C1 đã giải thể) theo Hợp đồng số Đ8-70/HĐKT ngày 24/09/2008 tại thửa đất số 44 tờ bản đồ số 6 với diện tích là 4.589 m² đất trồng cà phê. Thời hạn hợp đồng là 12 năm từ ngày 24/9/2008 đến 31/12/2020 và đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 về việc thu hồi đất của Công ty C1.

Diện tích đo đạc theo hiện trạng tại thửa đất số: 241, tờ bản đồ số 91 là: 4.673,4 m² đất trồng cây lâu năm. Diện tích đo đạc thực tế lớn hơn diện tích hợp đồng 84,4 m² là do sai số giữa hai lần đo đạc.

Diện tích đất thu hồi 4.673,4 m² đất trồng cây lâu năm đã được thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đ. Nhưng thực tế ông vẫn đang sử dụng thửa đất nêu trên.

Hiện trạng sử dụng: ông Lê Khắc M đang chăm sóc vườn cây cà phê giao khoán trồng năm 1995 và sở hữu tài sản trên đất.

* Bồi thường về đất: Căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của công ty TNHH MTV C1 do ông Lê Khắc M đang sử dụng không được bồi thường về đất.

* Chi phí đầu tư vào đất còn lại:

Thời hạn hợp đồng đã hết nên không đủ điều kiện bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

* Bồi thường về nhà, vật kiến trúc:

Nguyên tắc bồi thường về nhà và vật kiến trúc thực hiện theo quy định tại Điều 88 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất*”; Khoản 2, Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 quy định “*Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất*”.

Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Khi Nhà nước thực hiện dự án ông Lê Khắc M được hỗ trợ 01 căn nhà với số tiền hỗ trợ là 18.289.964 đồng; Tài sản, vật kiến trúc là 53.873.876 đồng.

Đối với tài sản, vật kiến trúc xây dựng năm 2019 sau Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đ không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định Khoản 2, Điều 92 Luật Đất Đai.

* Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:

- Đối với cây cà phê: Căn cứ Công văn số 06/CV-HĐGT ngày 28/02/2020 của Hội đồng giải thể công ty TNHH MTV C1 thì các hộ dân Hợp đồng giao, nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty từ năm 1995. Do đó chỉ được hỗ trợ 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành được quy định tại Mục 5, K, Điều 1, Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ. Đơn giá áp dụng Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đ.

- Đối với việc xác định cây trồng chính, cây trồng xen: Căn cứ Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020; Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ của UBND tỉnh Đ.

- Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

* Đối với việc thu hồi giá trị vườn cây cà phê: Căn cứ Khoản 1, Điều 2, Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt phương án giải thể đối với Công ty TNHH MTV C1. Theo Quyết định trên UBND thành phố B tính toán thu hồi giá trị vườn cây cà phê của các hộ dân (thu 84,35 triệu/ha) là đúng theo Quyết định của UBND tỉnh.

* Các chính sách hỗ trợ:

Tại thời điểm UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định thu hồi đất, Công ty TNHH MTV cà phê B được giải thể kể từ ngày 30/9/2016 theo Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh. Việc UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 là trường hợp thu hồi đất đối với tổ chức sử dụng đất đã giải thể, thuộc quy định tại Điều 65 Luật đất đai năm 2013, không phải trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, dân sinh xã hội theo quy định tại các điều 61, 62 Luật đất đai 2013.

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ quy định điều khoản chuyển tiếp “*Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng theo quy định của Nghị định này*”; Khoản 6, Điều 4, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/03/2017. Trong khi toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV C1 đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Mặt khác, theo quy định tại điều 422 Bộ Luật Dân sự năm 2015, thì một trong những trường hợp chấm dứt hợp đồng là: “*3. Cá nhân giao kết hợp đồng chết, pháp nhân giao kết hợp đồng chấm dứt tồn tại mà hợp đồng phải do chính cá nhân, pháp nhân đó thực hiện*”. Do vậy, khi Công ty TNHH MTV C1 giải thể kể từ ngày 30/9/2016, thì hiệu lực hợp đồng liên kết sản xuất cà phê giữa Công ty cà phê với các hộ đã chấm dứt mặc dù hợp đồng vẫn còn thời hạn thực hiện.

Ngày 22/9/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị D, phường T, thành phố B (Đ). Trong đó: Không hỗ trợ các chính sách cho ông Lê Khắc M về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là đúng quy định.

* Tính lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ.

Sau khi UBND thành phố B Thuật ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Ngày 10/11/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố có thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Khắc M, tuy nhiên đến ngày 5/01/2022 ông Lê Khắc M mới liên hệ với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Mặt khác UBND tỉnh Đ thu hồi đất của Công ty TNHH MTV C1 theo phương án giải thể, ông Lê Khắc M không thuộc đối tượng thu hồi đất. Do vậy, ông Lê Khắc M đề nghị bổ sung số tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ theo Điều 93, Luật đất đai năm 2013 là không có cơ sở. Từ những căn cứ trên, tôi đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Khắc M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2023/HC-ST ngày 27/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

“Căn cứ: Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 157;158;164; khoản 2 Điều 173; khoản 1 điểm b khoản 2 điều 193; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính. Điểm a khoản 3 Điều 69; Điều 82; Khoản 2, Điều 92 Luật đất đai năm 2013. khoản 1,2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lê Khắc M. Hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND, ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B, Về việc Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (đợt 4). Buộc U, tỉnh Đắk Lắk Phải hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho ông Lê Khắc M.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lê Khắc M về yêu cầu khoản bồi thường, hỗ trợ về Nhà, mái che, hầm rút và bổ sung hỗ trợ thêm 20% giá trị xây dựng mới đối với nhà, mái che và hầm rút. Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu trên diện tích đất bị thu hồi tính bằng 100% đơn giá bồi thường cho gia đình ông M. Phải bổ sung phương án bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại. Hủy bỏ việc thu hồi số tiền 38.708.215, đồng về giá trị vườn cà phê của hộ ông Lê Khắc M cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C, Đắk Lắk.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu “Tính thêm tiền lãi chậm trả” của ông Lê Khắc M. ”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/4/2023, ông Lê Khắc Đ (đại diện theo ủy quyền của ông Lê Khắc M) kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất; được hỗ trợ 20% chi phí xây dựng mới; hủy bỏ thu số tiền 38.708.215 đồng cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1; đơn giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng bằng 100%; bồi thường về tài sản trên đất theo Biên bản làm việc ngày 10/01/2020.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện là ông Lê Khắc Đ thay đổi nội dung kháng cáo xin rút kháng cáo về yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất; hủy bỏ thu số tiền 38.708.215 đồng cho Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV

C1 và yêu cầu bồi thường 20% chi phí xây dựng mới, giữ nguyên những nội dung kháng cáo khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Khắc Đệ tự nguyện xin rút kháng cáo một số nội dung, việc ông Lê Khắc Đ tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Lê Khắc Đ (đại diện theo ủy quyền của ông Lê Khắc M), đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo sửa bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (đợt 4) đối với hộ ông Nguyễn Văn N2, ông Lê Khắc M, bà Nguyễn Thị D, đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án hành chính về phần bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lê Khắc M là đúng quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 25/8/2022, ông Lê Khắc M có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Khắc Đ (đại diện theo ủy quyền của ông Lê Khắc M) rút yêu cầu kháng cáo đối với yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về đầu tư vào đất, yêu cầu hủy bỏ đối với số tiền 38.798.215 đồng và yêu cầu bồi thường, hỗ trợ 20% giá trị xây dựng mới. Thấy việc rút yêu cầu kháng cáo của ông Lê Khắc Đ là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 229 Luật tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với những nội dung kháng cáo nêu trên của ông Lê Khắc M.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu được bồi thường theo đơn giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng bằng 100%.

[4.1] Theo “*Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*” kèm theo Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, thì ông Lê Khắc M có trồng những loại cây sau đúng mật độ và che bóng trong vườn cà phê, cụ thể là: 30 cây Cà phê vối trồng năm 1997, loại A, 25 cây Cà phê vối trồng năm 1997 loại B, 45 cây Sầu riêng ghép trồng năm 2012 loại A, 19 cây Bưởi ghép trồng năm 2015, 23 cây Bơ ghép trồng năm 2012 loại A. Như vậy, cà phê là cây trồng chính, còn các loại cây còn lại được phép trồng chung phù hợp.

[4.2] Tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UB ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, quy định:

“Điều 4. Xử lý một số vấn đề phát sinh.

1. Đối với trường hợp trên một đơn vị diện tích đất canh tác gieo trồng nhiều loại cây trồng có chu kỳ sinh trưởng, chăm sóc, sản phẩm thu hoạch và kinh doanh khác nhau. Khi thực hiện công tác kiểm đếm cây trồng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải xác định cây trồng chính, cây trồng xen, cách xác định như sau:

...

b) Trường hợp cây trồng chính được xác định mà có quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch được cấp có thẩm quyền ban hành quy định các loại cây được phép trồng chung (trồng xen) phù hợp trên cùng một đơn vị diện tích đất canh tác bị thu hồi thì cây trồng chung đó được tính bằng 100% đơn giá ban hành theo quy định.”.

[4.3] Đối chiếu quy định trên, Ủy ban nhân thành phố B hỗ trợ cho ông M là 80% giá trị bồi thường đối với những loại cây trồng nêu trên là không đúng quy định pháp luật.

[5] Xét kháng cáo bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất.

[5.1] Theo “*Biên bản làm việc*” ngày 14/01/2022 với sự tham gia đại diện Ủy ban nhân dân phường T, Cảnh sát khu vực phụ trách tổ dân phố 9, đại diện Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B và đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi thì hộ ông Lê Khắc M có sự thay đổi về thời điểm xây dựng một số tài sản so với “*Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*” kèm theo Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021, cụ thể thời điểm hình thành từ 2015 được xác định lại là năm 2012 là: Nhà số 1 (diện tích 10x5,6) +(5,4x4,1)m² kết cấu móng xây đá, bao che xây gạch không tô + kết hợp ván gỗ, nền xi măng mái lợp tôn kẽm, chiều cao TB nhà 3,4m; Chuồng heo DT

(2,1x5,0)m² kết cấu móng bó gạch cao 1,5m, bao che xây gạch không tô, nền xi măng, mái lợp tôn thiếc nghiêng 1 phía.

[5.2] Tại điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định:

b) Nhà, công trình không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân được hỗ trợ như sau:

Xây dựng gắn liền với đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.

[5.3] Đối chiếu quy định trên, thì Nhà số 01 và chuồng Heo được xây dựng vào năm 2012 nên Ủy ban nhân dân thành phố B chỉ hỗ trợ những tài sản nêu trên bằng 30% là không đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Lê Khắc M không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 229 Luật tổ tụng hành chính;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Lê Khắc M về yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về đầu tư vào đất, yêu cầu không thu lại số tiền 38.798.215 đồng và yêu cầu bồi thường, hỗ trợ 20% giá trị xây dựng mới.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Khắc M. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2023/HC-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 157;158;164; khoản 2 Điều 173; khoản 1 điểm b khoản 2 điều 193; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; điểm a khoản 3 Điều 69; Điều 82; khoản 2 Điều 92 Luật đất đai năm 2013; khoản 1,2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khắc M:

2.1. Hủy Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị D, phường T, thành phố B (đợt 4) hộ ông Lê Khắc M về phần: Nhà số 1 (diện tích 10x5,6) +(5,4x4,1)m² kết cấu móng xây đá, bao che xây gạch không tô + kết hợp ván gỗ, nền xi măng mái lợp tôn kẽm, chiều cao TB nhà 3,4m; Chuông heo DT (2,1x5,0)m² kết cấu móng bó gạch cao 1,5m, bao che xây gạch không tô, nền xi măng, mái lợp tôn thiếc nghiêng 1 phía; bồi thường, hỗ trợ đối với 30 cây Cà phê vối trồng năm 1997, loại A, 25 cây Cà phê vối trồng năm 1997 loại B, 45 cây Sầu riêng ghép trồng năm 2012 loại A, 19 cây Bưởi ghép trồng năm 2015, 23 cây Bơ ghép trồng năm 2012 loại A.

2.2 Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, trong đó phê duyệt bổ sung việc hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông Lê Khắc M theo quy định của pháp luật.

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Khắc M không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả ông Lê Khắc M 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0001583 ngày 18/4/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị như: việc đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính thêm tiền lãi chậm trả; án phí hành chính sơ thẩm có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Phước Hòa